TÒA ÁN NH DÂN **KHU VỰC 1** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **74**/2025/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 19 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NH DÂN KHU VỰC 1- AN GIANG

- Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55; Điều 57; Điều 81 Luật hôn nH và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; điểm I.1 mục B Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự lý số: 18/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1990. Số CCCD: 091090016254.

Địa chỉ: Số 214/67/2A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

- Bà Lê Ngọc H, sinh năm: 1996. Số CCCD: 091196007348.

Địa chỉ: Số 214/67/2A Quang Trung, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 08 năm 2025 giữa ông Trần Thanh T và bà Lê Ngọc H nhận thấy: Ông bà tự nguyện chung sống với nhau và đã được UBND phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 72 vào ngày 01/04/2014. Thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không hàn gắn được và xác định cuộc sống hôn nH không thể tiếp tục, mục đích hôn nH không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông bà chung sống có 02 người con chung là cháu Trần Thanh Thảo, sinh ngày 02/9/2014 và cháu Trần Thuần Thuần, sinh ngày 19/6/2020. Ông T và bà H thống nhất giao cháu Trần Thanh Thảo cho ông T nuôi dưỡng (phù với nguyện vọng của cháu Trần Thanh Thảo) và giao cháu Trần Thuần Thuần cho bà H nuôi dưỡng. Ông T và bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà xác định không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc xin thuận tình ly hôn của ông bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nH*: Ông Trần Thanh T và bà Lê Ngọc H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Trần Thanh T và bà Lê Ngọc H, giao con chung là cháu Trần Thanh Thảo, sinh ngày 02/09/2014 cho ông Trần Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (phù hợp với nguyện vọng của cháu Thảo) và giao cháu Trần Thuần Thuần cho bà H nuôi dưỡng. Ông T và bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau. Ông Trần Thanh T và bà Lê Ngọc H có quyền và nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông T và bà H thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông bà xác định không có tài sản chung và không có nợ chung và cam kết việc xin thuận tình ly hôn của ông bà không nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh T và bà Lê Ngọc H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014704 ngày 23/06/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- An Giang).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***** *Nơi nhận:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 1- An Giang;
- Phòng THADS khu vực 1- An Giang;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Huỳnh Tất Ngọc Trân